TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 16/2021/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DẪN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 19/2021/QĐ-TA ngày 19 tháng 3 năm 2021, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Huy H; sinh ngày 19/4/1980; Nơi ĐKHKTT: Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

- Chị Ngô Thị T; sinh ngày 29/12/1986; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Trần Đình Lợi (Người được chị Ngô Thị T ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ); Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Nghèn, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy H và anh Ngô Thị T đăng ký kết hôn ngày 31/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Mặc dù thỉnh thoảng có tranh cãi nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên

do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thống nhất để chị T đi lao động nước ngoài. Năm 2015, chị T đi lao động tại Đài Loan. Sau khi chị T đi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chênh lệch về múi giờ và công việc bên nước ngoài vất vả nên chị T ít khi liên lạc về nhà. Vợ chồng không có thời gian gần gũi, chia sẽ nên phát sinh sự nghi kỵ, không tin tưởng lẫn nhau, dần dần mất tình cảm. Nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Huy T, sinh ngày 20/11/2005 và Nguyễn Huy D, sinh ngày 11/02/2008. Cả hai thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ/1 con chung kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các con chung đều có nguyện vọng được ở với bố.

Người tham gia tố tụng khác là anh Trần Đình Lợi chấp nhận sự ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của chị Ngô Thị T và cam đoan thông báo kịp thời đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung giữa anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ của anh Nguyễn Huy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và đều có yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn. Chị Ngô Thị T hiện đang cư trú tại nước ngoài (Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất cảnh thì chị T xuất cảnh ngày 15/4/2015 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện đều chưa có thông tin nhập cảnh). Căn cứ quy

định tại các Điều 29, 35, 37, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Các tài liệu chứng cứ chị Ngô Thị T gửi về từ Đài Loan, qua đường bưu chính được xác định là hợp pháp.

Tại phiên họp, chị T và anh Hoàng vắng mặt, tuy nhiên đã có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T đã thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn số 04, quyển số 01 ĐK2005. Căn cứ quy định tại các Điều 9, Điều 11 và Điều12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T, thấy rằng:

Sau khi kết hôn, hai anh chị đã chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Theo thừa nhận của cả hai, thì trong quá trình chung sống có nhiều khi vợ chồng tranh cãi, tuy nhiên không có gì mâu thuẫn lớn. Nguyên nhân thật sự khiến vợ chồng mâu thuẫn và cùng có đơn yêu cầu được ly hôn là do sau khi chị T đi nước ngoài vợ chồng ít khi liên lạc nên phát sinh nghi kỵ, không tin tưởng lẫn nhau, dần dần mất tình cảm. Mặc dù biết nguyên nhân làm tình cảm vợ chồng sứt mẻ nhưng cả hai lại không tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm mà lựa chọn giải pháp ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và thống nhất về tài sản.

Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và "không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc", đã hơn 5 năm vợ chồng chưa gặp nhau, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về quan hệ con chung: Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của người không trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các con chung cũng như nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Huy H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy H và chị Ngô Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Huy T, sinh ngày 20/11/2005 và Nguyễn Huy D, sinh ngày 11/02/2008 cho anh Nguyễn Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Ngô Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ/1con chung kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ của anh Nguyễn Huy H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000127 ngày 23/02/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh), nay anh còn phải nộp 300.000đ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND nơi thực hiện ĐKKH*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền